

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 9, thôn N, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2010, ngày 30/3/2010 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Q đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên L, sinh ngày 18/12/2010. Vợ chồng thỏa thuận giao con chung Nguyễn Trần Uyên L cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng còn lại. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038524 ngày 15/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp